

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 22/2019/HS - PT

Ngày 18/4/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh;

Ông Đỗ Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2019/TLPT - HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức L do có kháng cáo của người bị hại Nguyễn Tài B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2018/HS - ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kb, tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Đức L, (tên gọi khác: Ngọc), sinh năm 1989 tại Bình Định; Nơi cư trú: Làng Br, xã Kông B, huyện Kb, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Kiều Thị N, có vợ là Nguyễn Thị N và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 02/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Tài B, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn T, xã Kông B, huyện Kb, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Tài B: Luật sư Mai Văn Tấn, Văn phòng luật sư Mai Nguyễn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09h ngày 14/3/2018, Nguyễn Đức L một mình đi xe máy đến khe suối D thuộc làng Br, xã Kông B để cắt cỏ voi về cho bò. Vì vào lúc 07h cùng ngày L có gặp và hỏi xin anh Phan Tuấn C, trú tại Tổ 5, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai có rẫy trồng cỏ Voi ở khe suối D về cho bò ăn. Khi đi L mang theo 01 dao liềm (*hay còn gọi là câu liềm*), khi đến vị trí bờ loi giữa hai ao nước trong khe suối để cắt cỏ. L cắt được một vùng rộng khoảng 1m² thì nghe thấy có tiếng người nói: “*Ai đó, sao lại cắt cỏ của tôi trồng, sao không trồng mà đến ăn cướp à*”. Nghe vậy L dừng lại đứng lên thì thấy ông Nguyễn Tài B đang đứng một mình ở bờ suối phía Tây, lúc này ông B tiếp tục chửi L, nên L nói lại: “*Tôi đâu cắt cỏ của ông, tôi đã xin cắt cỏ của anh C và anh ấy đã đồng ý*”. L tiếp tục cắt cỏ, ông B vừa chửi vừa lấy điện thoại ra quay phim, chụp hình L, do ông B liên tục chửi và xúc phạm đến bản thân và gia đình L nên Linh quá bức tức tay cầm dao liềm đuổi ông B bỏ chạy lên bờ keo. L đuổi theo ông B đến khi khoảng cách giữa hai người khoảng 1m thì L dùng tay phải cầm câu liềm (*đặc điểm là có lưỡi bằng kim loại: Dài 36cm, phần cán dài 11 cm*) giơ lên cao nhằm chém thẳng hướng vào người ông B, cùng lúc này ông B quay lại nhìn về phía sau thì thấy L đang dùng dao liềm chém mình nên giơ tay trái lên đỡ thì bị dao liềm chém trúng vào lòng bàn tay trái và các đốt ngón tay trái. L tiếp tục chém nhát thứ hai cũng trúng vào lòng bàn tay trái và các đốt ngón tay trái rồi giật mạnh dao liềm. Khi thấy tay của ông B bị thương nên L vứt dao liềm ra xa không chém nữa. Hai bên tiếp tục xông vào giằng co, ông B bị L vật ngã nằm ngửa xuống đất. L ngồi lên bụng ông B và dùng tay đâm liên tiếp vào đầu, mặt khoảng 4 - 5 cái thì bị ông B giữ được tay phải của L và dùng miệng cắn 02 nhát bắp tay phải của L. Bị cắn đau nên L giật tay ra đứng dậy đi nhặt dao liềm đi đến chỗ cắt cỏ ôm cỏ đi về nhà. Sau khi bị L chém gây thương tích ông B được chị Nguyễn Thị Bích P (là con gái ông B) đưa đến Trạm y tế xã Kông B sơ cứu sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định điều trị từ ngày 14/3/2018 đến ngày 26/3/2018 thì ra viện.

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kb đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai, thu giữ vật chứng và điều tra xác minh để làm rõ vụ việc.

Ngày 03/5/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Kb đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 40/QĐ ngày 03/05/2018 về tổn hại thương tích đối với anh Nguyễn Tài B do bị Nguyễn Đức L chém. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 88/TgT-TTPY ngày 06/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Ba sẹo vết thương phần mềm: Một vết mặt lưng ngang khớp bàn ngón III bàn tay trái kích thước (2x0,1) cm, sẹo liền; Một vết mặt lòng bàn tay trái từ kẽ dọc ngón IV vào lòng bàn tay đến lằn khớp cổ tay kích thước (19x0,2) cm, sẹo liền và một vết mặt lòng giữa đốt 02 ngón V bàn tay trái kích thước (3x0,2) cm, sẹo liền: 3% (M I.1- T 63); Đứt bán phần gân gấp nông ngón IV bàn tay trái đã khâu nối, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ nhiều: 5% (M I.1- T63); Tổn thương thần kinh trụ bên trái mức độ nặng và không hoàn toàn (nhánh thần kinh trụ): 13 % (M 3.17-T16). Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là:

20% (áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về bản kết luận giám định pháp y.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Tài B sau khi ra viện đã làm đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 88.153.000 đồng (*tám mươi tám triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng*), với các khoản cụ thể như sau: Tiền thuốc: 3.955.000 đồng, có 05 hóa đơn bán lẻ kèm theo; Tiền xe: 5.200.000 đồng; Tiền chi phí điều trị khi nằm viện: 8.156.490 đồng; Tiền chi phí giám định sức khỏe tại Gia Lai là 1.000.000 đồng; Tiền chi phí giám định sức khỏe tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình TP Hồ Chí Minh là 5.000.000 đồng; Tiền công lao động làm thợ mộc bị mất do nằm viện và sau khi ra viện : 01 người x 135 ngày x 300.000 đồng/ngày = 40.500.000 đồng; Tiền công chăm sóc của chị Nguyễn Thị Minh H trong thời gian 02 tháng: 01 người x 60 ngày x 150.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng, bị hại đã thanh toán cho chị H; Tiền bồi dưỡng sức khỏe là 13.000.000 đồng;

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền 88.153.000 đồng ngay sau khi phiên tòa kết thúc, nếu không thực hiện được thì bị hại xin bổ sung thêm về yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 128.353.000 đồng, cụ thể:

- Tiền xe: 5.200.000 đồng.

- Tiền thuốc, chi phí điều trị khi nằm viện: 21.653.000 đồng, bao gồm: 8.156.490 đồng (*có bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú kèm theo*); 3.955.000 đồng tiền thuốc men, còn 9.541.510 đồng (tiền chi phí giám định sức khỏe tại Gia Lai và tại bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh, tiền ăn uống đi lại của bị hại, không cung cấp được hóa đơn, chứng từ kèm theo);

- Tiền công lao động làm thợ mộc bị mất do nằm vi ện và sau khi ra viện: 01 người x 135 ngày x 300.000 đồng/ngày = 40.500.000 đồng;

- Tiền công chăm sóc của chị Nguyễn Thị Minh H: 01 người x 60 ngày x 150.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng;

- Tiền thu nhập bị mất sau khi ra viện trong thời gian 02 tháng (*làm nông*): 01 người x 60 ngày x 150.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe là 13.000.000 đồng;

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng, bị hại đã nhận và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường với số tiền là 108.353.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức L cho rằng số tiền trên là quá lớn nên bị cáo không chấp nhận bồi thường mà bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường với số tiền sau khi Tòa án tuyên buộc bị cáo phải thực hiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2018/HS - ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kb, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Nguyễn Đức L 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 02/7/2018).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 590, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Đức L phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Tài B số tiền 29.426.490 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/01/2019 bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, tăng mức bồi thường thiệt hại.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

-*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đề nghị HĐXX bác toàn bộ kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 33/2018/HS - ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kb, tỉnh Gia Lai;

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày:

+ Về phần hình phạt: Toà án nhân dân huyện Kb xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo để lại cho người bị hại. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Tài B về yêu cầu cấp phúc thẩm xử tăng hình phạt đối với bị cáo, để bảo vệ công bằng cho người bị hại.

+ Về phần bồi thường:

1. Ông B mua thuốc điều trị sau khi ra viện là phù hợp với thương tích do bị cáo gây ra cho ông B. Vì vậy nên cần chấp nhận cho ông B toàn bộ chi phí mua thuốc điều trị sau khi ra viện là 3.949.000đ là hợp lý nhưng cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận có 420.000đ là chưa hợp lý.

2. Ông B không cung cấp hóa đơn chứng từ nhưng trên thực tế ông B có đi khám để giám định tỉ lệ tổn hại sức khỏe tại Gia Lai và thành phố Hồ Chí Minh nên cần chấp nhận cho ông B các khoản chi phí khám giám định là 6.000.000đ (Theo ông B kê khai) là hợp lý.

3. Đối với sức khỏe của ông B bị Nguyễn Đức L xâm hại gây tổn hại 20% sức khỏe và để lại cố tật cho ông B với các triệu chứng “Vận động co duỗi ngón 3,4,5 tay trái hạn chế, tê ngón 5 và ½ ngón 4 tay trái”, ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống và

khả năng lao động lâu dài của ông B nên cần phải buộc bị cáo bồi thường cho ông B số tiền tổn thất về tinh thần ở mức 35 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tương đương với số tiền 48.650.000đ thì mới hợp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với sự phân tích đánh giá của Tòa án cấp sơ thẩm về nội dung vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Xuất phát từ việc Nguyễn Đức L cố gắng bắt bò ăn của nhà ông Nguyễn Tài B, ông B đã có lời nói, cử chỉ xúc phạm đến bản thân bị cáo, nên giữa hai người xảy ra mâu thuẫn. L đã dùng câu liêm chém ông B, thấy L chém mình nên ông B giơ tay trái lên đỡ thì bị câu liêm chém trúng vào lòng bàn tay trái và các ngón tay trái, L tiếp tục chém nhát thứ hai cũng trúng vào lòng bàn tay trái và các ngón tay trái. Khi thấy tay ông B bị thương chảy máu L vứt câu liêm không chém nữa, hai bên tiếp tục xông vào giằng co, ông B bị L vật ngã nằm ngửa xuống đất, L ngồi trên bụng ông B và dùng tay nắm liên tiếp vào đầu, mặt ông B 4-5 cái thì ông B giữ được tay phải của L và dùng miệng cắn 02 cái vào bắp tay phải của L. Bị cắn đau L giật tay ra đứng dậy đi về, còn ông B được người nhà đưa đến trạm y tế xã sơ cứu và đi điều trị. Ông B bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 20% và bị cáo “*dùng hung khí nguy hiểm*”. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Kb, tỉnh Gia Lai xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của người bị hại về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo bị truy tố theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng nào khác, do đó mức án 03 năm tù giam mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là thỏa đáng và phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Bị hại Nguyễn Tài B kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, tuy nhiên không đưa ra được căn cứ, không cung cấp được thêm chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về phần này, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức L.

Xét kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Tài B về việc đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại thấy rằng: Đối với mức bồi thường thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm

buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là đã xem xét đầy đủ tất cả các khoản, chi phí mà bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường gồm tiền thuốc, tiền viện phí, tiền xe cấp cứu, tiền công lao động bị mất của bị hại và tiền công lao động của người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi điều trị và tiền tổn thất tinh thần, mức bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Ngoại trừ hai khoản bồi thường là tiền Chi phí giám định tại Gia Lai và Thành phố Hồ Chí Minh là 6.000.000đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bị hại và không buộc bị cáo bồi thường khoản này là chưa hợp lý vì đây là chi phí thực tế, đối với mức bồi thường tổn thất tinh thần Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường như thế là thấp do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc bị cáo phải bồi thường thêm hai khoản này.

Đối với số tiền chi phí giám định tại Gia Lai là 1.000.000đ và chi phí giám định kiểm tra sức khỏe tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh là 5.000.000đ mặc dù ông B không cung cấp hóa đơn chứng từ nhưng trên thực tế các công việc này có thực hiện, cụ thể ngày 04/5/2018, ông B đã đi từ Kb đến Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai (ở Pleiku) để giám định tại Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai để giám định tỉ lệ tổn hại sức khỏe. Ngày 04/5/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai có Giấy giới thiệu để giới thiệu ông B đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh để đo diện tích bàn tay trái. Ngày 21/5/2018, ông B đã đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh để khám theo Giấy giới thiệu của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai. Với các khoản chi phí ông B kê khai để thực hiện các công việc trên là 6.000.000đồng là hoàn toàn hợp lý. Nên cần được chấp nhận.

Đối với tiền tổn thất tinh thần Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho ông B số tiền 5.000.000 đồng là thấp. Vì ông B bị Nguyễn Đức L xâm hại gây tổn hại 20% sức khỏe và để lại cố tật cho ông B với các triệu chứng “Vận động co duỗi ngón 3,4,5 tay trái hạn chế, tê ngón 5 và ½ ngón 4 tay trái”, ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống và khả năng lao động lâu dài của ông B nên cần phải buộc bị cáo bồi thường cho ông B số tiền tổn thất về tinh thần ở mức 10 tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định tương đương với số tiền 13.900.000đ.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Đức L phải bồi thường cho người bị hại là 64.326.490đồng. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường được 20.000.000 đồng. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 44.326.490 đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại về việc đề nghị bị cáo phải tăng mức bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HSST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kb, tỉnh Gia Lai về phần dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

-Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Đức L 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù “Về tội Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 02/7/2018).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 590, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Đức L phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Tài B số tiền 44.426.490 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[2]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị hại ông Nguyễn Tài B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 2.221.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Kb;
- VKSND huyện Kb;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Kb;
- Trại tạm giam T20
- Công an huyện Kb;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Giáp Bá Dự